TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2023/QĐST-DS	*Tân Phú Đông, ngày 24 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Công nhận quyền sở hữu tài sản là quyền sử dụng đất

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thơm.

Thư ký phiên họp: Ông Đào Tuấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp: Ông Đoàn Khắc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 14/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc "Công nhận quyền sở hữu tài sản là quyền sử dụng đất" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2023/QĐST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2023, gồm người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Phạm Thị X, sinh năm 1962.
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
+ Ông Ngô Bình Q, sinh năm 1969.
+ Anh Ngô Phạm Minh H, sinh năm 1989.
+ Chị Ngô Phạm Mỹ H1, sinh năm 1991.
Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.
(Bà X có mặt tại phiên họp, ông Q, anh H, chị H1 xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Phạm Thị X là người yêu cầu giải quyết việc dân sự trình bày:

Vào năm 1994, bà X nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của hộ bà Nguyễn Thị Kim L với tổng diện tích 1100m^2. Năm 1997-1998, bà X không đăng ký kê khai quyền sử dụng đất. Ngày 17/11/2011, bà X trích lục hồ sơ địa chính tại Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cung cấp, xác định phần đất của bà có vị trí giáp với đất ông Nguyễn Văn L1 và các hộ lân cận khác, gồm 02 thửa đất tại ấp T, xã T, huyện T,

tỉnh Tiền Giang, với tổng diện tích 1103m^2, cụ thể gồm thửa đất 1120, diện tích 946m^2, tờ bản đồ số 02 và thửa đất 1121, diện tích 157m^2, tờ bản đồ số 02.

Từ năm 2012 cho đến nay, bà X khởi kiện để tranh chấp quyền sử dụng đất và đã được Toà án các cấp thụ lý, giải quyết. Theo Bản án số 06/2022/DS-ST ngày 26/01/2022 của Toà án nhân dân huyện Tân Phú Đông và Bản án số 175/2022/DS-PT ngày 29/7/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang, kết quả đo đạc ngày 09/12/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tân Phú Đông, thửa đất số 1120, diện tích 903,4m^2 (diện tích giảm 42,6m^2), đất trồng lúa và thửa đất số 1121, diện tích 157m^2, đất ở nông thôn, cùng tờ bản đồ số 02, đất tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Tuy nhiên, bà X vẫn không thể đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định do các hộ giáp ranh liền kề gồm ông L1, bà D, bà T không ký tên xác định ranh giới đất.

Do đó, bà X có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc công nhận quyền sở hữu là quyền sử dụng đất đối với thửa đất 1120 và 1121 thuộc quyền sử dụng của bà X.

Ngoài ra, bà X không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Bình Q, anh Ngô Phạm Minh H, chị Ngô Phạm Mỹ H1 cùng thống nhất trình bày:

Ông Q, anh H, chị H1 thống lời trình bày và yêu cầu của bà X về việc công nhận quyền sử dụng đất cho bà X đối với thửa đất 1120 và thửa đất 1121. Ngoài ra, ông Q, anh H, chị H1 không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tại phiên họp, bà X giữ nguyên yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Q, anh H, chị H1 xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 3 Luật Đất đai năm 2013, Điều 21 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, Điều 362 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Phạm Thị X về việc công nhận thửa đất 1120 và thửa đất 1121 thuộc quyền sử dụng của bà X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về yêu cầu dân sự và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Theo đơn yêu cầu của bà Phạm Thị X, Tòa án xác định loại yêu cầu dân sự trong vụ việc này là "Công nhận quyền sở hữu tài sản là quyền sử dụng đất" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông theo quy định tại khoản 10 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Bình Q, anh Ngô Phạm Minh H, chị Ngô Phạm Mỹ H1 đã có văn bản trình bày ý kiến, đồng thời có đơn xin vắng mặt tại phiên họp, căn cứ theo quy định tại khoản

3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự Toá án vẫn tiến hành phiên họp.

[3] Xét yêu cầu của bà X: Căn cứ vào nội dung trình bày của người yêu cầu là bà Phạm Thị X, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, có cơ sở để xác định: Thửa đất 1120, tờ bản đồ số 02, diện tích thực tế 903,4m^2, loại đất trồng lúa và thửa đất số 1121, tờ bản đồ số 02, diện tích 157m^2, đất ở nông thôn, đất tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang do bà Phạm Thị X đứng tên chủ sử dụng đất trên Sổ mục kê đất của xã Tân Phú, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, được Sở Địa chính Tiền Giang ký ngày 02/7/2003 (diện tích trên sổ mục kê của thửa 1120 là 946m^2). Nguồn gốc 02 thửa đất này do bà X nhận chuyển nhượng từ bà Nguyễn Thị Kim L vào năm 1994 nhưng đến nay bà X vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Những thành viên trong hộ bà X gồm ông Ngô Bình Q, anh Ngô Phạm Minh H, chị Ngô Phạm Mỹ H1 đều xác định không tranh chấp quyền sở hữu là quyền sử dụng đất đối với hai thửa đất nêu trên với bà X. Đồng thời, kết quả giải quyết vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất theo Bản án số 175/2022/DS-PT ngày 29/7/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã xác định, những người sử dụng đất liền kề với bà X là ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Thị Mỹ D, bà Lưu Thị Kim T đều thừa nhận không tranh chấp quyền sử dụng đất các thửa 1120 và 1121 với bà X.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định bà X là người sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp, việc bà X yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất cho bà đối với thửa đất 1120 và 1121 là phù với quy định tại Điều 99, Điều 101 và Điều 166 Luật Đất đai năm 2013 nên được chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà X là người yêu cầu giải quyết việc dân sự phải chịu lệ phí sơ thẩm. Tuy nhiên, bà X là người cao tuổi và tại phiên họp bà X có yêu cầu miễn nộp lệ phí. Do đó, bà X được miễn nộp lệ phí sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 40, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 99, Điều 101, Điều 166 Luật Đất đai năm 2013; Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Phạm Thị X.

Công nhận thửa đất 1120, tờ bản đồ số 02, diện tích 903,4m^2, loại đất trồng lúa, đất tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang thuộc quyền sử dụng của cá nhân bà Phạm Thị X. Thửa đất có tứ cận như sau:

Phía Đông giáp đất Trần Văn Phi Đ.

Phía Tây giáp đường đá.

Phía Nam giáp đất Bùi Hoàng N.

Phía Bắc giáp đất Lưu Thị Kim T, Nguyễn Thị Mỹ D.

Công nhận thửa đất 1121, tờ bản đồ số 02, diện tích 157m^2, loại đất ở nông thôn, đất tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang thuộc quyền sử dụng của cá nhân bà Phạm Thị X. Thửa đất có tứ cận như sau:

Phía Đông giáp thửa 1120.

Phía Tây giáp thửa 1120.

Phía Nam giáp thửa 1120.

Phía Bắc giáp đất Lưu Thị Kim T, Nguyễn Thị Mỹ D.

(Có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

Bà X có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hoàn lại cho bà Phạm Thị X tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008441 ngày 07/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà X có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Ông Q, anh H, chị H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tân Phú Đông;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú Đông;
- Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thị Thơm